



GT.0000025795

BỘ XÂY DỰNG

GIÁO TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO
AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG
TRONG NGÀNH XÂY DỰNG

GUYÊN
LIỆU



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

BỘ XÂY DỰNG

**GIÁO TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO
AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG
TRONG NGÀNH XÂY DỰNG**

(Tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI - 2012

LỜI NÓI ĐẦU

Chương trình Quốc gia về Bảo hộ lao động, An toàn lao động, Vệ sinh lao động đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 233/2006/QĐ-TTg (18/10/2006). Để triển khai sâu rộng chương trình quốc gia này, giúp các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học nghề, các Cơ sở đào tạo huấn luyện cho sinh viên, soạn giáo trình, giáo án về An toàn lao động - Vệ sinh lao động vừa đảm bảo nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành, vừa phù hợp với thực tiễn của cơ sở. Ngoài ra, giáo trình này giúp cho người sử dụng lao động, người lao động tự cải thiện điều kiện lao động, xây dựng được các mô hình quản lý An toàn - Vệ sinh lao động trong đơn vị.

Nội dung giáo trình đã căn cứ vào các văn bản quy phạm, pháp luật hiện hành như Thông tư liên tịch số 14/1998/TTLT - BLĐTBXH-BYT - TLĐLĐVN ngày 31/10/1998 của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Y tế; Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005, Hướng dẫn hệ thống quản lý An toàn - Vệ sinh lao động (OSH-MS); Phương pháp tự cải thiện điều kiện lao động WISE (Work Improvement in Small Enterprises) và các Quy phạm, Tiêu chuẩn về An toàn lao động, Vệ sinh lao động của ngành Xây dựng để biên soạn.

Giáo trình được nhóm chuyên gia có nhiều kiến thức, kinh nghiệm về An toàn lao động, Vệ sinh lao động biên soạn, cùng với sự giúp đỡ chuyên môn của Trung tâm huấn luyện An toàn - Vệ sinh lao động - Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Khoa Bảo hộ lao động - Trường Đại học Công đoàn; Viện nghiên cứu Khoa học Bảo hộ lao động - Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, kết hợp với sự giúp đỡ của rất nhiều chuyên gia về An toàn lao động, Vệ sinh lao động tại các Bộ, Ngành, Vụ, Viện, Hội, Thanh tra Lao động và một số địa phương, doanh nghiệp. Quá trình biên soạn, nhóm chuyên gia cũng đã tham khảo, trích dẫn nội dung tài liệu, sách về An toàn lao động, Vệ sinh lao động của các tác giả (ghi trong tài liệu tham khảo).

Nội dung cuốn giáo trình gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Những vấn đề chung và hệ thống văn bản pháp luật về BHLĐ

Phần thứ hai: Kỹ thuật An toàn lao động trong ngành xây dựng

Phần thứ ba: Vệ sinh lao động trong ngành xây dựng

Nội dung từng chương, mục, đề cập cụ thể từng vấn đề liên quan. Tùy yêu cầu của ngành học (đại học, cao đẳng hay trung học nghề) mà người đọc có thể sử dụng nội dung của các chương, mục cho phù hợp với đề cương và những vấn đề cần quan tâm.

Để giáo trình ngày một tốt hơn, sát với thực tế hơn chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các chuyên gia và các cơ quan quản lý ở trung ương và địa phương.

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

AT	: An toàn
ATLĐ	: An toàn lao động
AT-VSLĐ	: An toàn - vệ sinh lao động
ATVSV	: An toàn vệ sinh viên
BHLĐ	: Bảo hộ lao động
BNN	: Bệnh nghề nghiệp
BYT	: Bộ Y tế
DN	: Doanh nghiệp
DNVVN	: Doanh nghiệp vừa và nhỏ
ĐKLĐ	: Điều kiện lao động
ILO	: Tổ chức lao động quốc tế
LB	: Liên bộ
LĐTBXH	: Lao động thương binh và xã hội
NSDLĐ	: Người sử dụng lao động
NLĐ	: Người lao động
SX	: Sản xuất
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TNLĐ	: Tai nạn lao động
TLĐLĐVN	: Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam
VSLĐ	: Vệ sinh lao động
VLNCN	: Vật liệu nổ công nghiệp
XD	: Xây dựng

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VÀ HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ BHLĐ

Chương 1

**KHÁI NIỆM, NỘI DUNG CỦA
CÔNG TÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG**

1.1. KHÁI NIỆM, PHẠM VI ĐỐI TƯỢNG CỦA CÔNG TÁC BHLĐ

1.1.1. Khái niệm về BHLĐ

BHLĐ là một hệ thống đồng bộ các chủ trương, chính sách, luật pháp, các biện pháp về tổ chức, kinh tế - xã hội và khoa học công nghệ để cải tiến ĐKLĐ nhằm bảo vệ sức khoẻ và tính mạng của con người trong lao động, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường lao động nói riêng và môi trường sinh thái nói chung, góp phần vào việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của NLĐ.

Từ khái niệm trên có thể thấy rõ mục đích, ý nghĩa về mặt chính trị, kinh tế - xã hội và tính chất của công tác BHLĐ. Tính pháp lý, tính khoa học, tính quần chúng của công tác BHLĐ luôn gắn bó mật thiết với nhau và nội dung của công tác BHLĐ nhất thiết phải thể hiện đầy đủ các tính chất nêu trên.

1.1.2. Mục đích BHLĐ

Mục đích BHLĐ là bảo đảm cho mọi NLĐ những điều kiện làm việc AT, vệ sinh, thuận lợi và tiện nghi nhất, không ngừng nâng cao năng suất lao động, tạo nên một cuộc sống hạnh phúc cho mọi NLĐ, góp phần vào việc bảo vệ và phát triển bền vững nguồn nhân lực lao động. Nhằm thoả mãn những nhu cầu ngày càng tăng của con người, mà trước hết là của chính NLĐ. Đó cũng chính là chính sách đầu tư cho chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, là một trong những chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Vậy chính sách BHLĐ chính là những chủ trương, quyết định, quy định, hướng dẫn nhằm thể chế hoá, cụ thể hoá quan điểm, đường lối của Đảng về công tác BHLĐ. Các quy định của công tác BHLĐ nhằm:

- Đảm bảo cho NLĐ kể cả người học nghề được làm việc trong điều kiện AT, vệ sinh không bị TNLĐ, không bị BNN; không phân biệt NLĐ chân tay hay lao động trí óc; không phân biệt NLĐ làm việc trong các cơ quan, DN của Nhà nước hay NLĐ làm việc ở các thành phần kinh tế khác; không phân biệt NLĐ là người Việt Nam hay là người nước ngoài.

- NSDLĐ ở các DN Nhà nước; các DN và cơ sở SXKD, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác; các cá nhân có sử dụng lao động để tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh; các DN có vốn đầu tư nước ngoài, các DN trong khu chế xuất, khu công nghiệp; các đơn vị sự nghiệp, SXKD, dịch vụ của các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể nhân dân; các DN thuộc lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân; các cơ quan tổ chức nước ngoài hoặc quốc tế tại Việt Nam có sử dụng lao động là người Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp luật về BHLĐ trong đơn vị của mình.

Từ thực tiễn của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cấp thiết trong việc đổi mới chính sách BHLĐ cho phù hợp với yêu cầu của quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế hiện vật sang nền kinh tế thị trường, từ cơ chế quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Góp phần vào việc đẩy nhanh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Mục tiêu của BHLĐ là đảm bảo cho người lao động không bị ốm đau, bệnh tật, tai nạn do tác động của các yếu tố nguy hiểm, có hại trong lao động sản xuất thông qua hệ thống luật pháp, chính sách và các giải pháp về khoa học kỹ thuật, về kinh tế, xã hội, về tuyên truyền giáo dục, về tổ chức lao động và sự tuân thủ nội quy, quy trình, quy phạm an toàn và VSLĐ của NSDLĐ và NLĐ.

1.1.3. Ý nghĩa của công tác BHLĐ

Trước hết đó là ý nghĩa về mặt chính trị. Làm tốt BHLĐ sẽ góp phần vào việc củng cố lực lượng sản xuất và phát triển quan hệ sản xuất. Chăm lo đến sức khoẻ, tính mạng, đời sống của NLĐ là thể hiện quan điểm của Đảng đối với NLĐ, với giai cấp công nhân Việt Nam. Nhằm xây dựng đội ngũ công nhân lao động vững mạnh cả về mặt số lượng và thể chất.

BHLĐ mang tính pháp lý vì mọi chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, các giải pháp khoa học công nghệ, các biện pháp tổ chức xã hội đều được thể chế hoá bằng các quy định luật pháp và bắt buộc mọi tổ chức, mọi NSDLĐ cũng như mọi NLĐ phải thực hiện. Trên thế giới quyền được BHLĐ đã được thừa nhận và trở thành một trong những mục tiêu đấu tranh của phong trào công nhân và lao động.

Tính khoa học của BHLĐ được thể hiện trước hết ở giải pháp khoa học kỹ thuật để loại trừ các yếu tố nguy hiểm và có hại thông qua các hoạt động điều tra, khảo sát, phân tích và đánh giá ĐKLD, các biện pháp kỹ thuật AT, phòng cháy chữa cháy, các biện pháp kỹ thuật vệ sinh, xử lý ô nhiễm môi trường lao động, các phương tiện bảo vệ cá nhân v.v..., ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ tiên tiến để phòng ngừa, hạn chế TNLĐ xảy ra. BHLĐ còn liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ môi trường sinh thái (ngôi nhà chung của thế giới), vì thế hoạt động khoa học về BHLĐ góp phần quyết định trong việc giữ

gìn môi trường trong sạch, hoặc sự huỷ diệt Trái Đất do giảm bớt được sự nóng lên của Trái Đất.

BHLĐ mang tính quần chúng vì trước hết đó là công việc của đông đảo những NLĐ trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất và chính họ là những người có khả năng phát hiện và đề xuất các biện pháp có hiệu quả để loại bỏ những yếu tố có hại và nguy hiểm ngay tại chỗ làm việc trong quá trình sản xuất. Không chỉ những NLĐ mà mọi cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật trong các tổ chức quản lý, nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chế tạo, v.v..., đều có trách nhiệm tham gia vào việc thực hiện các nhiệm vụ của công tác BHLĐ theo pháp luật quy định. Ngoài ra, các phong trào thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc; các hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức, chế độ chính sách, pháp luật về BHLĐ; hội thi, hội thao, giao lưu về AT-VSLĐ, phòng chống cháy nổ đều là những hoạt động quần chúng góp phần quan trọng vào việc cải thiện không ngừng điều kiện làm việc, hoặc TNLĐ, BNN. Những nội dung hoạt động đó khẳng định sự nghiệp BHLĐ chính là sự nghiệp của quần chúng lao động.

1.1.4. Những quan điểm trong công tác BHLĐ

BHLĐ luôn là một chính sách kinh tế - xã hội lớn của Đảng và Nhà nước ta, là một phần quan trọng, bộ phận không thể tách rời của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Các quan điểm cơ bản được thể hiện trong Sắc lệnh 29/SL ngày 13/3/1947 và 77/SL ngày 25/5/1950; Hiến pháp năm 1958 và 1992; Nghị định số 181/CP ngày 18/12/1964; Pháp lệnh BHLĐ ngày 10/9/1991; Bộ luật Lao động ban hành năm 1994, Bộ luật Lao động sửa đổi bổ sung năm 2003 và gần đây Chương trình Quốc gia về BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 233/2006/QĐ - TTg ngày 18/10/2006, cụ thể là:

- Con người là vốn quý nhất của xã hội: NLĐ vừa là động lực vừa là mục tiêu của sự phát triển xã hội. BHLĐ là một phần quan trọng, là một bộ phận không thể tách rời của chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

- BHLĐ phải thực hiện đồng thời với quá trình tổ chức lao động sản xuất: Ở đâu, khi nào có hoạt động lao động sản xuất thì ở đó, khi đó phải tổ chức công tác BHLĐ theo đúng phương châm “Bảo đảm AT để sản xuất, sản xuất phải đảm bảo ATLĐ”.

- Công tác BHLĐ phải thực hiện đầy đủ ba tính chất: Khoa học kỹ thuật, luật pháp và quần chúng mới đạt hiệu quả cao.

- NSDLĐ chịu trách nhiệm chính trong việc BHLĐ cho NLĐ: Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cả hai chủ thể trong quan hệ lao động mới nâng cao được nghĩa vụ của mỗi bên trong công tác đảm bảo AT và sức khoẻ lao động.

Chỉ thị 132 CT/TW rất chú trọng công tác BHLĐ, thể hiện qua các quan điểm chính sau:

- BHLĐ phải được thực hiện đồng thời với quá trình tổ chức lao động, là yếu tố quan trọng để phát triển sản xuất. Công tác BHLĐ phục vụ trực tiếp cho sản xuất và không thể tách rời sản xuất. Bảo hộ tốt sức lao động của người sản xuất là một yếu tố rất quan trọng để đẩy mạnh sản xuất phát triển.

- Không ngừng cải thiện ĐKLĐ, ngăn ngừa TNLĐ, BNN.

- Cần tăng cường giáo dục cho công nhân ý thức tự bảo vệ AT trong lao động, làm cho việc đề phòng TNLĐ thành công tác của quần chúng thì mới có kết quả tốt.

- Cần đề cao vai trò giám sát của công đoàn và quần chúng, cùng quần chúng bàn bạc để thi hành những biện pháp cụ thể đảm bảo ATLĐ.

Từ những quan điểm của Đảng và Nhà nước về BHLĐ, quản lý Nhà nước về công tác BHLĐ được thực hiện thông qua hệ thống các văn bản pháp luật, bao gồm các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật AT vệ sinh, quy phạm về quản lý và các chế độ cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu đảm bảo AT tính mạng và sức khoẻ NLĐ trong lao động sản xuất.

1.2. NỘI DUNG CÔNG TÁC BHLĐ

Để đảm bảo mục tiêu BHLĐ, công tác BHLĐ phải thể hiện được ba nội dung sau:

1.2.1. Nội dung khoa học kỹ thuật BHLĐ

Đây là nội dung giữ vị trí rất quan trọng, thông qua đó để loại trừ các yếu tố nguy hiểm và có hại, cải thiện ĐKLĐ. Nội dung này nhằm đảm bảo tính đồng bộ và tuân thủ các yêu cầu về AT-VSLĐ trong quá trình thiết kế, sản xuất, vận chuyển, lắp đặt, vận hành và bảo quản nhà xưởng, quy trình công nghệ, máy móc, thiết bị, vật tư, nhiên liệu, năng lượng sử dụng trong quá trình lao động.

Những nội dung chính của khoa học kỹ thuật BHLĐ gồm:

- *Khoa học về y học lao động*: Có nhiệm vụ đi sâu khảo sát, đánh giá các yếu tố nguy hiểm và có hại phát sinh trong sản xuất, công tác; nghiên cứu ảnh hưởng của chúng đến cơ thể NLĐ. Từ đó đề ra các Tiêu chuẩn giới hạn cho phép của các yếu tố có hại, đề ra các chế độ lao động và nghỉ ngơi hợp lý... Khoa học về y học lao động có nhiệm vụ quản lý, theo dõi tình hình sức khoẻ NLĐ, đề ra các Tiêu chuẩn và thực hiện việc khám tuyển, khám định kì, phát hiện sớm các BNN, khám và phân loại sức khoẻ và đề xuất các biện pháp để phòng ngừa và điều trị các BNN.

- *Các ngành khoa học về VSLĐ* như điều hoà không khí, chống bụi, chống khí độc, chống rung, chống ồn, chống ảnh hưởng của điện từ, chống phóng xạ, kỹ thuật chiếu sáng v.v... là những lĩnh vực chuyên ngành đi sâu nghiên cứu

ứng dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật để loại trừ các yếu tố có hại trong sản xuất, nhằm xử lý và cải thiện môi trường lao động để nó trong sạch và tiện nghi hơn, nhờ đó NLĐ làm việc dễ chịu, thoải mái và năng suất cao hơn, TNLĐ và BNN giảm đi.

- *Kỹ thuật AT* là một hệ thống các biện pháp và phương tiện về tổ chức và kỹ thuật nhằm ngăn ngừa bảo vệ NLĐ khỏi tác động của các yếu tố nguy hiểm, TNLĐ, sản xuất đối với NLĐ. Kỹ thuật AT cần nghiên cứu đánh giá tình trạng AT của các thiết bị và quá trình sản xuất; đề ra những yêu cầu AT cho người thiết kế, chế tạo các thiết bị; cơ cấu AT, các che chắn để bảo vệ con người khi làm việc với những máy móc, thiết bị nguy hiểm. Quan điểm phòng ngừa trong kỹ thuật AT được thể hiện bằng việc phải chủ động loại trừ các yếu tố nguy hiểm và có hại phát sinh trong sản xuất ngay từ khâu thiết kế, thi công các công trình, dây chuyền sản xuất, các thiết bị máy móc là một quan điểm mới, tích cực, phù hợp với phương hướng của thời đại chuyển từ “kỹ thuật AT” sang “AT kỹ thuật”.

- *Khoa học về các phương tiện bảo vệ NLĐ* ra đời với nhiệm vụ nghiên cứu thiết kế, chế tạo những phương tiện bảo vệ tập thể hoặc cá nhân NLĐ để sử dụng trong sản xuất nhằm chống lại ảnh hưởng xấu của các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất, khi mà các biện pháp về kỹ thuật vệ sinh và kỹ thuật AT vẫn không giải quyết được triệt để.

Nội dung khoa học kỹ thuật BHLĐ một mặt được tiến hành để đưa ra các giải pháp khoa học kỹ thuật khác nhau ứng dụng vào sản xuất nhằm bảo vệ sức khoẻ NLĐ, mặt khác cũng rất quan trọng là đưa ra những cơ sở khoa học làm luận cứ cho việc xây dựng các văn bản pháp luật, chế độ chính sách, tiêu chuẩn AT-VSLĐ. Đây là sự gắn bó giữa tính chất khoa học và tính chất pháp lý của công tác BHLĐ.

Hiện nay, nhiều ngành khoa học mới ra đời và đã ứng dụng ngay, có hiệu quả vào công tác BHLĐ, phải kể đến ngành khoa học Ecgonomi. Ecgonomi là môn khoa học nghiên cứu về giải phẫu, tâm sinh lý con người trong môi trường lao động, nhằm tìm ra các giải pháp tối ưu hoá hiệu quả lao động, AT, sức khoẻ và sự tiện lợi nhẹ nhàng. Môn khoa học này nghiên cứu có hệ thống tác động qua lại giữa con người, máy móc, thiết bị và môi trường nhằm mục đích làm cho công việc phù hợp với con người, cải thiện điều kiện lao động, tăng các yếu tố thuận lợi, tiện nghi và AT trong lao động, giảm nặng nhọc, TNLĐ và BNN cho NLĐ.

1.2.2. Xây dựng, thực hiện các văn bản luật pháp về BHLĐ và tăng cường quản lý nhà nước về BHLĐ

Các văn bản luật pháp chế độ chính sách, tiêu chuẩn, quy định về BHLĐ là sự thể hiện cụ thể đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác BHLĐ. Các văn bản này được xây dựng để điều chỉnh các mối quan

hệ, xác định trách nhiệm của nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội, người quản lý, NSDLĐ cũng như NLĐ trong lĩnh vực BHLĐ, đề ra những chuẩn mực, những quy định bắt buộc mọi người phải nhận thức và nghiêm chỉnh thực hiện.

Xây dựng luật pháp trong lĩnh vực BHLĐ cần được hiểu đó là việc xây dựng và ban hành đủ các văn bản pháp luật, từ dạng cơ bản chủ yếu nhất (như luật hoặc pháp lệnh), các văn bản dưới luật (như nghị định, thông tư, chỉ thị), đến các tiêu chuẩn quy phạm, hướng dẫn, nội quy về BHLĐ.

Thực hiện các văn bản luật pháp trong lĩnh vực BHLĐ nghĩa là làm cho mọi người nhận thức đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản đó. Đồng thời phải tiến hành thường xuyên và nghiêm túc việc thanh, kiểm tra chấp hành luật pháp về BHLĐ, tiến hành khen thưởng và xử phạt kịp thời.

Tăng cường quản lý nhà nước về BHLĐ gồm những nội dung sau:

- Nhà nước chỉ đạo việc nghiên cứu xây dựng và cho ban hành các văn bản luật pháp, chế độ chính sách, hướng dẫn quy định về BHLĐ.

- Với sự tham gia của các ngành, các cấp và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Nhà nước chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt chương trình quốc gia về BHLĐ và đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước.

- Thông qua các hệ thống thanh tra về ATLĐ và thanh tra VSLĐ, xem xét khen thưởng và xử lý các vi phạm về BHLĐ.

1.2.3. Giáo dục huấn luyện về BHLĐ và tổ chức vận động quần chúng làm tốt công tác BHLĐ

Để các luật lệ, chế độ, quy định về BHLĐ được thực hiện một cách có hiệu quả, điều cực kỳ quan trọng là phải làm sao cho mọi người, từ các cán bộ quản lý, NSDLĐ đến đông đảo NLĐ nhận thức đầy đủ, thấy rõ nhiệm vụ và quyền hạn của mình để tự giác thực hiện. Trong đó đặc biệt quan tâm đến NLĐ vì họ vừa là mục tiêu, đối tượng vận động, lại vừa là chủ thể của hoạt động sản xuất và BHLĐ. Họ có nhận thức và tự giác thực hiện, biết tự bảo vệ mình thì mới hạn chế được TNLĐ, BNN trong sản xuất.

Nội dung công tác giáo dục huấn luyện về BHLĐ và tổ chức vận động quần chúng làm tốt công tác BHLĐ gồm những nội dung sau:

- Bằng mọi hình thức, tuyên truyền giáo dục cho NLĐ nhận thức được sự cần thiết phải đảm bảo AT trong sản xuất. Phải phổ biến và huấn luyện cho họ có những hiểu biết về AT-VSLĐ để họ biết tự bảo vệ mình... thấy được nghĩa vụ và quyền lợi trong công tác BHLĐ, đồng thời huấn luyện cho NLĐ thành thạo tay nghề và nắm vững các yêu cầu về kỹ thuật AT trong sản xuất, biết sử dụng thành thạo, bảo quản và sử dụng hợp lý các phương tiện bảo vệ cá nhân;

- Phổ biến những quy định cụ thể về ATLĐ, VSLĐ như: Đặc điểm, quy trình làm việc đảm bảo AT, vệ sinh của máy móc, thiết bị, công nghệ và nơi làm việc